

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

Số: 54/TNOM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 26 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn
- Mã chứng khoán: TOW
- Địa chỉ: Lô 12A Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02926.532.533 Fax: (0292) 3744 126
- E-mail: trannhut892@gmail.com
2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/4/2025 theo đường dẫn: <https://tranoc-omonwaco.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

*** Tài liệu đính kèm:**

Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Địa chỉ chính: Lô 12A khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Mã số doanh nghiệp: 1801548417.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025; tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Địa điểm: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Thành phần tham dự:

Tổng số cổ đông được Đại hội triệu tập là 216 cổ đông, trong đó:

Số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự họp lệ là 15 cổ đông, đại diện cho 6.153.671/7.978.150 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt 77,13% vốn điều lệ;

Căn cứ điều lệ Công ty, tổng số cổ phần có mặt (đại diện trên 50%) đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Ban Kiểm soát:

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1. Bà Ngô Hồng Hạnh: | Trưởng Ban Kiểm soát; |
| 2. Ông Võ Anh Tuấn: | Thành viên BKS; |
| 3. Hoàng Văn Khiêm: | Thành viên BKS. |

Hội đồng quản trị:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Lộc: | Chủ tịch HĐQT Công ty- Chủ tọa; |
| 2. Ông Nguyễn Minh Phương: | Thành viên HĐQT; |
| 3. Bà Lâm Nguyệt Thanh: | Thành viên HĐQT; |
| 4. Ông Huỳnh Minh Trung: | Thành viên HĐQT, Giám Đốc Công ty; |
| 5. Ông Trịnh Công Đoàn: | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty. |

Thư ký Đại hội:

- | | |
|-----------------------------|-----------------|
| 1. Ông Trần Minh Nhựt: | Thư ký Công ty; |
| 2. Ông Trần Quang Anh Tuấn: | Trợ lý thư ký. |

Khách mời:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông Thái Minh Lực: | Chủ tịch Công đoàn, Phó Giám đốc Công ty; |
| 2. Bà Lê Thị Thanh Phượng: | Kế toán trưởng Công ty. |

III. NỘI DUNG ĐHĐCĐ:

1. Ông Trần Quang Anh Tuấn tuyên bố lý do:

*** Giới thiệu Đoàn Chủ tịch gồm:**

- Ông Nguyễn Hữu Lộc;
- Ông Nguyễn Minh Phương;
- Bà Lâm Nguyệt Thanh;
- Ông Huỳnh Minh Trung;
- Ông Trịnh Công Đoàn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.153.671/6.153.671 cổ phần đạt 100%

*** Giới thiệu Thư ký:**

- Ông Trần Minh Nhựt;
- Ông Trần Quang Anh Tuấn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.153.671/6.153.671 cổ phần đạt 100%

2. Ông Nguyễn Hữu Lộc thông qua Nội dung và chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc- Ô Môn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.153.671/6.153.671 cổ phần đạt 100%

*** Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu:**

- | | |
|----------------------------|------------|
| - Ông Trần Minh Nhựt: | Trưởng ban |
| - Bà Lê Thị Thanh Phượng: | Thành viên |
| - Ông Trần Quang Anh Tuấn: | Thành viên |

Đại hội biểu quyết thông qua 6.153.671/6.153.671 cổ phần đạt 100%

3. Ông Trần Minh Nhựt thông qua dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội

Đại hội biểu quyết thông qua 6.153.671/6.153.671 cổ phần đạt 100%

4. Ông Huỳnh Minh Trung thông qua:

4.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	KH năm 2024
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Sản lượng (m ³), trong đó:	10.000.000	9.722.792	10.151.095	104,41	101,51
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt			77.223		
2	Doanh thu (triệu đồng), trong đó	100.000	74.073,23	104.604,93		
	- Sản xuất kinh doanh, trong đó:	100.000	74.073,23	103.062,92	139,14	103,06
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt		0	334,52		
	- Hỗ trợ di dời	0	0	1.542,01		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (triệu đồng), trong đó	39.000	23.216,90	46.995,69		
	- Sản xuất kinh doanh	39.000	23.216,90	46.199,86	198,99	118,46
	- Hỗ trợ di dời	0	0	795,83		
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng), trong đó	31.100	18.502,99	37.492,08		
	- Sản xuất kinh doanh	31.100	18.502,99	36.855,42	199,19	118,51
	- Hỗ trợ di dời	0	0	636,66		
5	Đầu nổi mới (hộ)	1.390	2.085	1.485	71,22	106,83
6	Tỷ lệ thất thoát nước (%)	11,50	11,65	11,47	-0,18	-0,03

4.2 Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	
		Chỉ tiêu	So cùng kỳ (%)
1	Sản lượng (m ³)	10.450.000	102,94
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	106.000	102,85
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	46.200	100
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	36.860	100
5	Số hộ đầu nổi	900	60,61
6	Số lao động bình quân	87	101,16
7	Thất thoát (%)	11	-0,47

- Kế hoạch đầu tư năm 2025 và 2026:

Triển khai nhà máy nước Trà Nóc, các tuyến ống chuyển tải; các tuyến ống phân phối trên địa bàn...:

+ Nhu cầu vốn năm 2025 là 57,055 tỷ và năm 2026 là 57,040 tỷ đồng. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao, vay ngân hàng và nguồn khác.

- Nguồn vốn, ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục vay với các ngân hàng và các đối tác khác...

4.3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024

Báo cáo tình hình hoạt động quản trị Công ty năm 2024: vốn Điều lệ 79.781.500.000 đồng. Trong năm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định; giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu báo cáo theo đúng quy định hiện hành.

4.4. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch năm 2025

4.5. Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2024

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm.

5. Ông Trịnh Công Đoàn thông qua các tờ trình:

5.1. Tờ trình chi thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2024 và dự kiến Kế hoạch năm 2025:

*** Tiền lương Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát năm 2024:**

- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 451.440.000 đồng.
- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc: 410.400.000 đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 410.400.000 đồng.

*** Chi tiền thù lao HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2024:**

- Chủ tịch HĐQT: 84.000.000 đồng. Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 288.000.000 đồng;
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS còn lại là: 120.000.000 đồng;
- Mức thù lao Tổ thư ký (02 người) là: 96.000.000 đồng;
- Tiền thưởng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2024: 562.381.278 đồng theo Nghị quyết này.

*** Dự kiến Kế hoạch chi thù lao, lương, thưởng, HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2025**

**** Tiền lương Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát năm 2025:**

- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 396.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc: 360.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 360.000.000 đồng.

**** Thù lao HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2025:**

- Chủ tịch HĐQT: 84.000.000 đồng. Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 288.000.000 đồng.
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 120.000.000 đồng/năm.

- Mức thù lao tổ Thư ký (02 người) là: 96.000.000 đồng/năm.

**** Dự kiến Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:**

- Kế hoạch sử dụng lao động:

+ Người quản lý chuyên trách: 05 người.

+ Người lao động bình quân: 82 người.

- Dự kiến Quỹ tiền lương kế hoạch:

Stt	Diễn giải	KH Năm 2025	Ghi chú
I	Người quản lý chuyên trách	1.800.000.000 đồng	
1	Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	396.000.000 đồng	
2	Phó Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	360.000.000 đồng	
3	Phó Giám đốc	360.000.000 đồng	
4	Trưởng Ban kiểm soát	360.000.000 đồng	
5	Kế toán trưởng	324.000.000 đồng	
II	Người lao động	11.703.075.096 đồng	
Cộng		13.503.075.096 đồng	

5.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 và 2026:

Triển khai nhà máy nước Trà Nóc, các tuyến ống chuyển tải; các tuyến ống phân phối trên địa bàn...:

- Nhu cầu vốn năm 2025 là 57,055 tỷ và năm 2026 là 57,040 tỷ đồng. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao, vay ngân hàng và nguồn khác.

- Nguồn vốn, ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục vay với các ngân hàng và các đối tác khác...

6. Bà Lê Thị Thanh Phượng thông qua các tờ trình:

6.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2024

Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán kết luận: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.2. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chia cổ tức năm 2024 (3.050 đồng/cổ phần)	24.333.055.550	64,90
2	Quỹ đầu tư phát triển	11.052.829.581	29,48
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.206.437.522	3,22
3.1	Trích thưởng 3 tháng lương còn lại	729.274.736	-
3.2	Thưởng 20% từ năng suất	477.162.786	-

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
4	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký	562.381.278	1,50
5	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp	337.381.278	0,90
Cộng		37.492.085.209	100

6.3. Tờ trình Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

a/. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng tiêu thụ	m ³	10.450.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	106.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.860

b/. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	36.860
2	Phân phối các quỹ	15.458,4
2.1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	11.058
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương ~ 8,925% lợi nhuận sau thuế)	2.926
2.3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký (2,0% lợi nhuận sau thuế)	737,2
2.4	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp (tối đa 2,0% lợi nhuận sau thuế)	737,2
3	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	21.401,6

7. Bà Ngô Hồng Hạnh Trưởng Ban Kiểm soát thông qua

7.1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Chương trình công tác năm 2025

Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

7.2. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Ban Kiểm soát đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

8. Đại hội thảo luận

8.1. Ông Võ Anh Tuấn, TOW 091:

Thống nhất với các Báo cáo và các Tờ trình đã thông qua.

8.2 Bà Hà Mai Anh TOW 041

Thống nhất cao với các báo cáo và kế hoạch của Công ty.

9. Kết luận thông qua biểu quyết các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

9.1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2024.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9.2. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9.3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch năm 2025

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9.4. Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành 2024.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9.5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Chương trình công tác năm 2025.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9.6. Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9.7. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9.8. Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch Xây dựng cơ bản năm 2025 và 2026.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9.9. Tờ trình chi thù lao, lương, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách, người lao động Công ty năm 2024 và dự kiến Kế hoạch năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Điều hành xây dựng trình Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

10. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.153.671/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.152.122/6.153.671 cổ phần, tỷ lệ đạt 99,975%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 1.549 cổ phần, tỷ lệ đạt 0,025%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

11. Thư ký thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Thông nhất biểu quyết đồng ý 6.153.671/6.153.671 cổ phần đạt 100%

Biên bản gồm có 09 trang được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau; được Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua.

Đại hội kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Trần Minh Nhựt

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Nguyễn Hữu Lộc



NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;*

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, ngày 25 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo:

- Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2024;
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024;
- Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Chương trình hoạt động năm 2025;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chia cổ tức năm 2024 (3.050 đồng/cổ phần)	24.333.055.550	64,90
2	Quỹ đầu tư phát triển	11.052.829.581	29,48
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.206.437.522	3,22
3.1	Trích thưởng 3 tháng lương còn lại	729.274.736	-
3.2	Thưởng 20% từ năng suất	477.162.786	-
4	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký	562.381.278	1,50
5	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp	337.381.278	0,90
Cộng		37.492.085.209	100

Ngày 30/5/2025 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2024. Ủy quyền cho Ban điều hành thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức. Đồng thời thống nhất chi trả cổ tức năm 2024 thực hiện qua hình thức chuyển khoản hoặc chi trả tiền mặt trực tiếp tại Công ty. Việc chi trả cổ tức đối với các cổ đông qua tài khoản ngân hàng, nếu đến thời điểm chi trả cổ tức năm 2024 mà cổ đông không phản hồi thì Công ty chuyển cổ tức vào tài khoản ngân hàng cổ đông đã cung cấp cho Công ty để nhận cổ tức 2024, mọi vấn đề phát sinh cổ đông tự chịu trách nhiệm.

Thời gian thực hiện từ ngày 29/8/2025 Công ty chi trả cổ tức.

Điều 3. Thông qua chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

Điều 4. Thông qua phương án sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng tiêu thụ	m ³	10.450.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	106.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.860

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	36.860
2	Phân phối các quỹ	15.458,4
2.1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	11.058
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương ~ 8,925% lợi nhuận sau thuế)	2.926
2.3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký (2,0% lợi nhuận sau thuế)	737,2
2.4	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp (tối đa 2,0% lợi nhuận sau thuế)	737,2
3	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	21.401,6

180
CỔ
CỔ
CẤP
TRÀ
Ô M
ON-

3. Kế hoạch Xây dựng cơ bản năm 2025 và 2026

Triển khai nhà máy nước Trà Nóc, các tuyến ống chuyển tải; các tuyến ống phân phối trên địa bàn...:

- Nhu cầu vốn năm 2025 là 57,055 tỷ và năm 2026 là 57,040 tỷ đồng. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao, vay ngân hàng và nguồn khác.

- Nguồn vốn, ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục vay với các ngân hàng và các đối tác khác...

Điều 5. Thông qua chi thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2024 và dự kiến Kế hoạch năm 2025

1. Tiền lương Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát năm 2024:

- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 451.440.000 đồng.
- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc: 410.400.000 đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 410.400.000 đồng.

2. Chi tiền thù lao HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2024:

- Chủ tịch HĐQT: 84.000.000 đồng. Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 288.000.000 đồng;

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS còn lại là: 120.000.000 đồng;

- Mức thù lao Tổ thư ký (02 người) là: 96.000.000 đồng;

- Tiền thưởng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2024: 562.381.278 đồng theo Nghị quyết này.

3. Dự kiến Kế hoạch chi thù lao, lương, thưởng, HĐQT, BKS, tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách, người lao động Công ty năm 2025

3.1. Tiền lương Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát năm 2024:

- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 306.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc: 360.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 360.000.000 đồng.

3.2. Thù lao HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2025:

- Chủ tịch HĐQT: 84.000.000 đồng. Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 288.000.000 đồng.

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 120.000.000 đồng/năm.

- Mức thù lao tổ Thư ký (02 người) là: 96.000.000 đồng/năm.

3.3. Dự kiến Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:

- Kế hoạch sử dụng lao động:
 - + Người quản lý chuyên trách: 05 người.
 - + Người lao động bình quân: 82 người.
- Dự kiến Quỹ tiền lương kế hoạch:

Stt	Diễn giải	KH Năm 2025	Ghi chú
I	Người quản lý chuyên trách	1.800.000.000 đồng	
1	Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	396.000.000 đồng	
2	Phó Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	360.000.000 đồng	
3	Phó Giám đốc	360.000.000 đồng	
4	Trưởng Ban kiểm soát	360.000.000 đồng	
5	Kế toán trưởng	324.000.000 đồng	
II	Người lao động	11.703.075.096 đồng	
Cộng		13.503.075.096 đồng	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Điều hành xây dựng trình Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Lưu VT&TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Hữu Lộc

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2025 như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội đồng cổ đông theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông ngoài các nội dung được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết có 03 sự lựa chọn: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến một vấn đề được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết và giơ cao Thẻ biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết (**Ghi mã số biểu quyết**) phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.

- Sau khi đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền ký tên trên Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.



▪ Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch.
2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Khi phát biểu phải nêu rõ Họ tên, mã số cổ đông.

III. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Danh sách Đoàn Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

1. Điều khiển ĐHĐCĐ theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian ĐHĐCĐ tiến hành.

IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được ĐHĐCĐ thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của ĐHĐCĐ và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.
2. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ.
3. Lập và thông qua Biên bản ĐHĐCĐ.

V. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban Bầu cử và Kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông.
2. Thông báo kết quả biểu quyết trước ĐHĐCĐ sau mỗi lần biểu quyết.
3. Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.
4. Phát và thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả.
5. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Quy chế làm việc này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và thông qua được sự chấp thuận của 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hữu Lộc



Số: 83/BC-TNOM

Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024,
Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và chương trình hoạt động năm 2025, như sau:

A. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn, trụ sở chính: Lô 12A KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.
- Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 1801 548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/5/2021, với vốn Điều lệ 79.781.500.000 đồng.
- Cổ đông: 03 tổ chức (CANTHOWASSCO, AMERICA LLC và TRANOC-OMONWACO) và 197 cá nhân (09 cổ đông nước ngoài).
- Công ty có 07 đơn vị trực thuộc với tổng số cán bộ và người lao động: 86 người (14 nữ); 43 đảng viên (02 dự bị); Công đoàn viên: 84; Đoàn viên thanh niên: 26.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	KH năm 2024
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Sản lượng (m ³), trong đó:	10.000.000	9.722.792	10.151.095	104,41	101,51
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt			77.223		
2	Doanh thu (tr.đg), trong đó	100.000	74.073,23	104.604,93		
	- Sản xuất kinh doanh, trong đó:	100.000	74.073,23	103.062,92	139,14	103,06
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt		0	334,52		
	- Hỗ trợ di dời	0	0	1.542,01		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (tr.đg), trong đó	39.000	23.216,90	46.995,69		
	- Sản xuất kinh doanh	39.000	23.216,90	46.199,86	198,99	118,46
	- Hỗ trợ di dời	0	0	795,83		
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (tr.đg), trong đó	31.100	18.502,99	37.492,08		
	- Sản xuất kinh doanh	31.100	18.502,99	36.855,42	199,19	118,51
	- Hỗ trợ di dời	0	0	636,66		
5	Đầu nối mới (hộ)	1.390	2.085	1.485	71,22	106,83
6	Tỷ lệ thất thoát nước (%)	11,50	11,65	11,47	-0,18	-0,03

Ghi chú: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì và ổn định, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt, vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ. So với cùng kỳ, sản lượng nước chuẩn thu tăng 4,41%, doanh thu tăng 39,14%, lợi nhuận trước thuế tăng 197,99% và lợi nhuận sau thuế tăng 202,63% do giá nước được điều chỉnh tăng kịp thời từ tháng 02/2024.

3. Xây dựng cơ bản (XDCB):

- Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m³/ngày đêm: bể chứa 2.500m³ hoàn thành đưa vào sử dụng, giá trị quyết toán 7.121.420.807 đồng.

- Thi công xong ống thông bể - đã gửi kiểm toán, các hạng mục còn lại đang triển khai.

- Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước: cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng: Tổng đường ống đến ngày 31/12/2024: 673,74 km, trong đó:

+ D150-D600: 136,43 km;

+ D49-D114: 537,31 km.

- Quyết toán hình thành tài sản: 12 công trình, giá trị: 11.774.923.972 đồng

- Tiến độ thi công đến ngày 31/12/2024:

Tổng hợp XDCB năm 2024 - 2025		Năm 2024		
		Kế hoạch 2024	Thực hiện	So sánh KH 2024
Ống chuyển tải	49.989	24.995	13.662	54,66%
Ống phân phối	63.796	31.898	31.994	100,30%
Cộng	113.785	56.893	45.656	80,25%

- Dự án hỗ trợ của Sở Khoa học Công nghệ đang quyết toán.

4. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (TOW).

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Tổ chức họp HĐQT các quý và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Hoàn thành báo cáo thường niên năm 2023 theo quy định. Chi trả cổ tức 11.812.678.500 đồng/11.967.076.500 đồng đạt 98,71%.

- Triển khai áp dụng giá nước mới theo Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND thành phố Cần Thơ v/v Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký) và Công văn số 457/UBND-KT ngày 01/02/2024 của UBND thành phố Cần Thơ v/v làm rõ nội dung như sau: Giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, tiền dịch vụ môi trường rừng.

- Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 và năm 2024. Kết luận: báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, 30/6/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo quyết toán thuế năm 2023, báo cáo thuế quý và năm 2024. Công ty nhận Giấy khen hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ nộp thuế năm 2023.

- Hoàn thành hồ sơ quyết toán lương năm 2023, kế hoạch lương năm 2024 và đã được Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ phê duyệt. Chi lương đúng Quy chế đã ban hành. Hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

- Giao Kế hoạch và chỉ tiêu nội bộ năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của người lao động.

- Tiếp tục duy trì kết nối với các đối tác thu hộ tiền nước; Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước an toàn và liên tục ổn định 24/24; Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2018/BYT. Xử lý kịp thời các sự cố, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy.

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới.

- Tiếp tục duy trì kết nối với các đối tác thu hộ tiền nước; Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước an toàn và liên tục ổn định 24/24; Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2018/BYT. Xử lý kịp thời các sự cố, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng.

- Về bảo vệ, khai thác nguồn nước: thực hiện lắp camera quan sát tại nhà máy, trạm thu nước thô nhằm theo dõi chất lượng nguồn nước thô; Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy.

- Lập tờ khai phí nước thải nhà máy nước Ô Môn, Thới Lai, Cờ Đỏ;

- Lập bản kê khai tính tiền khai thác tài nguyên nước nhà máy nước Cờ Đỏ năm 2024; gia hạn giấy phép khai thác nước mặt cho nhà máy nước Cờ Đỏ.

- Lập bảng kê tiền dịch vụ môi trường rừng các Quý trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025 gửi Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam.

- Tiểu đội tự vệ cơ quan cùng với các đoàn thể Công ty tăng cường trực vào các dịp Lễ.

- Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty: Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Phòng an ninh kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ; Ban chỉ đạo Kế hoạch an toàn về an ninh trật tự; Đội bảo vệ Công ty Cổ phần Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ; Chính quyền và Công an các địa phương trên địa bàn cung cấp nước sạch.

- Thực hiện tốt các quy định về Bảo hộ lao động, an toàn giao thông, an toàn lao động, Phòng chống cháy nổ và vệ sinh tốt khu vực được phân công.

- Trong năm 2024: Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty xét và đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty công nhận 7 đề tài sáng kiến kỹ thuật theo Quyết định số 18/QĐ-TNOM ngày 28 tháng 11 năm 2024 và được trích thưởng 121,96 triệu đồng. Trong đó, có 01 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố quyết định công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng. Tổng giá trị làm lợi: 1.072.559.691

đồng (một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, sáu trăm chín mươi một đồng) về tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường, đảm bảo việc cấp nước an toàn, liên tục và nâng cao chất lượng công tác tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

5. Công tác chống thất thoát, thất thu:

- Duy trì thiết lập hệ thống giám sát áp lực và lưu lượng với 81 vùng (trong đó 59 điểm online).

- Phát hành phiếu công tác kịp thời phục vụ tốt công tác. Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lắp cát trên toàn mạng lưới. Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Thay đồng đo nước đến hạn, mờ số: 9.506 đồng hồ.

- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; Thực hiện kiểm tra định kỳ 1.231 hộ khách hàng đã phát hiện 13 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 809 m³ với số tiền thu được là 7.684.696 đồng.

- Các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới.

6. Công tác xã hội, chăm lo đời sống cán bộ người lao động:

- Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu Người lao động 2024: thống nhất nội dung Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở... đối thoại định kỳ theo quy định...

- Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: khám sức khỏe định kỳ; Nộp đầy đủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, kinh phí công đoàn...

- Lập phụ lục hợp đồng lao động: 79 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 79 người. Lập hợp đồng lao động xác định 01 năm - 4 hồ sơ, xác định 03 năm - 03 hồ sơ, không xác định - 4 hồ sơ.

- Chăm lo chính sách cho Cán bộ Người lao động nhân dịp Lễ, tết, hỗ trợ địa phương, về nguồn thăm khu di tích và kết hợp du lịch với số tiền 575,18 triệu đồng.

- Tặng quà cho con Cán bộ Người lao động ngày 01/6, tết trung thu, tổng kết năm học với tổng số tiền 74,16 triệu đồng.

- Tặng 50.000 quyển tập cho các địa phương, trường học với tổng số tiền 240 triệu đồng.

- Tham gia đóng góp các quỹ, hỗ trợ quỹ vì người nghèo, hỗ trợ khắc phục bão số 3 với tổng số tiền 84,57 triệu đồng.

- Lắp đặt hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách: 35 hộ, số tiền 26.778.040 đồng.

7. Công tác thi đua khen thưởng:

- Xét thi đua cuối năm 2024:

- + Tập thể tiên tiến: 08;

- + Cá nhân đạt lao động tiên tiến: 85, Cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 16;

- + 08 tập thể và 58 cá nhân đạt Giấy khen Công ty.

- + Tập thể xuất sắc: 05;

- + Bằng khen Chủ tịch UBND thành phố: 01 tập thể và 02 cá nhân;

- Đang đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trên công nhận:

- + Chiến sĩ thi đua toàn quốc: 02 cá nhân;
- + Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 02 tập thể;
- + Huân chương lao động hạng ba: 01 cá nhân.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	
		Chỉ tiêu	So cùng kỳ (%)
1	Sản lượng (m ³)	10.450.000	102,94
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	106.000	102,85
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	46.200	100
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	36.860	100
5	Số hộ đầu nối	900	60,61
6	Số lao động bình quân	87	101,16
7	Thất thoát (%)	11	-0,47

- Các đơn vị trực thuộc rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản. Nguồn vốn khấu hao cơ bản, đầu tư phát triển và vay (*đính kèm kế hoạch*).

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải tiến chức năng của các phần mềm quản lý.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cấp ủy, BGĐ;
- Các đoàn thể;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT & Thư ký.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Minh Trung

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết HĐND	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán				
I. Đã quyết toán													
1	MLCN 01/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D63 PVC cấp Kênh Huyện Tiết từ NMN Cờ Đỏ đến ấp An Lợi, xã Thanh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	7.835	3.093.284.812	3.093.284.812	1.883.445.143	0	1.883.445.143	0	10/7/2023	28/11/2023	Đầu tư phát triển	Chuyển tiếp từ năm 2023, đã hình thành tài sản
		63	211										
2	MLCN 05/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 cấp rạch Ngã Bát, rạch Ngã cày, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	7.352	2.907.000.000	2.907.000.000	1.864.620.075	0	1.864.620.075	0	09/11/2023	29/01/2024	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2023, đã hình thành tài sản
		63	2.946										
3	MLCN 06/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 khu vực Phú Lương phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	1.260	960.000.000	960.000.000	867.011.998	0	867.011.998	0	09/6/2023	20/11/2023	khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2023, đã hình thành tài sản
		63	5.985										
4	MLCN 07/2023: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D168, D114, D60 đường Trần Nguyễn Hân, Trần quốc Toản, CMT8, Phan Đình Phùng, Châu Văn Liêm, Trà Keo, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168	40	410.800.000	410.800.000	401.047.332	0	329.276.823	71.770.509	27/7/2023	20/12/2023	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2023, đã hình thành tài sản
		114	400										
		63	1.850										
		60	600										



STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCB	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán	Chưa thanh toán					
								Vốn vay	Công ty				
5	MLCN 11/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai: cầu Vàm Nhon đến cầu Rạch Nhum (bên trái)	200	3.400	3.150.000.000	3.150.000.000	2.743.183.563	0	2.743.183.563	0	18/10/2023	20/3/2024	Quỹ đầu tư phát triển	Chuyển tiếp từ năm 2023, đã hình thành tài sản
		60	3.400										
6	MLCN 14/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 114 PVC: khu dân tộc nội trú, QL 91 (trạm thu phi-huận đội; Châu Văn Liêm - 26/3, bp), đường 26/3 (QL 91 - Lưu Hữu Phước, bp), quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	2.800	1.398.656.753	1.398.656.753	813.291.959	0	813.291.959	0	28/7/2023	30/11/2023	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2023, đã hình thành tài sản
7	Bể chứa 2.500 m3 (nâng công suất NMN Trà Nóc)			8.144.264.538	8.144.264.538	7.121.420.807	4.393.300.358	2.728.120.449	0	21/02/2023	20/8/2023	Vốn Công ty và vay	Chuyển tiếp từ năm 2023, Đã hình thành tài sản
8	Tuyến ống D114 PVC, hẻm 44 đường Lê Hồng Phong, hẻm 36 và hẻm khu dân cư vượt lũ đường Nguyễn Chí Thanh; Địa điểm: Phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	114	1.492	702.308.589	702.308.589	472.659.024	0	472.659.024	0	07/11/2023	21/12/2023	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2023, Đã hình thành tài sản
9	Tuyến ống D114 PVC tăng áp từ cầu Sang Trảng 1 đến cầu Sang Trảng 2	114	2.390	744.517.211	744.517.211	651.184.320	0	651.184.320	0	22/11/2023	28/02/2024	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2023, đã hình thành tài sản
10	Tuyến ống D114 pvc, D63 HDPE rạch Rập, rạch Trà Keo, rạch ông Chủ, hẻm cấp UBND phường Thới Hòa; Địa điểm: Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	114	835	789.580.068	789.580.068	556.202.919	0	556.202.919	0	19/10/2023	26/12/2023	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp năm 2023, đã hình thành tài sản
		63	3.873										
11	Mái che trên bể chứa mới					750.118.686		750.118.686				Khấu hao cơ bản	

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán	Chưa thanh toán	Vốn vay				
12	MLCN 04/2023: Mở rộng mạng lưới huyện Thới Lai: tuyến tăng áp từ NMN Thới Lai về chợ Thới Lai, bên trái	200	1.131	893.000.000	893.000.000	963.043.555			950.314.046	04/6/2024	25/6/2024	Quỹ đầu tư phát triển	Đã hình thành tài sản
13	MLCN 12/2023: Mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước Trà Nóc: tuyến D220 cấp Công ty Pepsico đường số 9 (120 m) và chợ Trà Nóc (220 m) , Đường số 6 khu công nghiệp (1.080 m), Đặng Thanh Sử (500 m).	220 114	120 1.800	625.316.992	625.316.992	559.234.084			447.596.778	18/12/2023	17/6/2024	Khấu hao cơ bản	Đã hình thành tài sản
CỘNG (I)				23.818.728.963	23.818.728.963	19.646.463.465	4.393.300.358	15.057.025.783	196.137.324				

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCB	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						

II. Thực hiện năm 2024 và các năm tiếp theo															
1	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày			36.778.104.880	34.416.688.608	1.324.703.774		3.851.131.401	79.568.774						
	Đường ống nước sạch D800 nối bể chứa cũ với bể chứa mới	800	45	2.900.000.000	2.900.000.000	1.324.703.774		1.245.135.000	79.568.774		45	100	25/9/2023	20/11/2023	Đã quyết toán
	Trạm bơm cấp I (Điện, thiết bị, công nghệ)			3.798.300.000	3.798.300.000			1.804.555.241						Đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thẩm tra
	Tuyến ống nước thô D600			1.077.159.635	1.077.159.635										Đang thẩm tra
	Trạm bơm cấp II (Điện, thiết bị, công nghệ)			2.502.500.000	2.502.500.000										Đang thiết kế
	Đường ống kỹ thuật Cấp thoát nước			1.577.775.827	1.577.775.827			801.441.160							Đang thiết kế
	Bể trộn công suất 20.000m³ /ngày			665.667.785	665.667.785										
	Bể lắng 10.000m³			5.974.751.766	5.974.751.766										
	Bể lọc 10.000m³			6.096.506.147	6.096.506.147										
	Thiết bị cụm xử lý lắng, lọc, trộn			8.218.100.000	8.218.100.000										
	San nền, phá dỡ hiện trạng			385.349.125	385.349.125										
	Hố lắng bùn (cải tạo)			131.473.709											
	Đường nội bộ			440.000.000											
	HT điện động lực và chiếu sáng			1.039.078.323	1.039.078.323										
	Cây xanh, thảm cỏ, cảnh quan			194.942.563											
	Hệ thống SCADA			1.595.000.000											
	Tủ điện (Hóa chất)			181.500.000	181.500.000										

11-12-2023

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khải toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHQĐCB	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Công ty					
2	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL 922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200	200							20			Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công theo tiến độ địa phương.
		168	460	1.021.955.409	400.000.000			64.635.281			02/6/2023			
		114	56							24		43		
		63	110											
3	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400	30											
		225	160	867.790.568	300.000.000									
		114	240											
		63	280											
4	MLCN 09/2022: Phân vùng tách mạng, gắn đồng hồ tổng cho khu vực Trà Nóc. Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng, áp lực trên mạng lưới			1.730.832.000	1.730.832.000			902.514.563			20/6/2022	20/12/2024	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
5	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300	310	1.829.268.678	1.829.268.678			972.344.739		310	10/7/2023	19/5/2024	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã gửi kiểm toán
		200	350							264				
6	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 (QL 91 đến cầu Ba Se)	400	178											
		300	93											
		200	1.267											
		168	4.042	5.184.997.100	1.000.000.000									
		114	1.711											
		110	1.468											
		63	858											

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHBCH	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Công ty	Chưa thanh toán						
7	MLCN 02/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Long Ông nhỏ đến áp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ, Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	3.000		1.783.898.652				1.210.448.872	2.736	91	10/11/2023	05/8/2024	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã gửi kiểm toán
		60	1.900							1.726	91				
8	MLCN 03/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 168 PVC đường Thới Thị Hạnh, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168	4.000		500.000.000				2.332.230.005	3.614	90	07/6/2023	30/12/2024	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
		114	3.640							3.604	99				
9	MLCN 04/2023: Mở rộng mạng lưới huyện Thới Lai: tuyến tăng áp từ NMN Thới Lai về chợ Thới Lai, bên trái	200	1.151		893.000.000					1.176	104	04/6/2024	25/6/2024	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã hình thành tài sản (báo cáo phần I quyết toán)
		220	120							140	117				
10	MLCN 12/2023: Mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước Trà Nóc: tuyến D220 cấp Công ty Pepsico đường số 9 (120 m) và chợ Trà Nóc (220 m), Đường số 6 khu công nghiệp (1.080 m), Đường Thanh Sơn (500 m).	114	1.800		625.316.992					1.654	92	18/12/2023	17/6/2024	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã hình thành tài sản (báo cáo phần I quyết toán)
11	MLCN 01/2024: Tuyến ống cấp nước an toàn HTL - HCB, D168 TL922 từ UBND xã Xuân Thới (D114 HH), H.Thới Lai đến Công an HCB (D168 HH).	168	10.745		1.500.000.000				1.438.098.206	5.814	54	05/12/2024		Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công đạt 54%
12	MLCN 02/2024: Mở rộng MLCN quận Ô Môn: tuyến ống D114 QL91 bên trái, từ ngã ba QL91 và tuyến tránh sát lờ đến UBND phường Long Hưng, từ Thới Thị Hạnh đến D114 HH.	114	4.850		1.164.000.000				1.043.402.750	4.696	97	13/6/2024	02/7/2024	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã gửi kiểm toán
									0						

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khai toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHQĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
				Vốn vay	Đã thanh toán	Công ty	Chưa thanh toán								
13	MLCN 03/2024: Mở rộng mạng lưới quản Ô Mòn: Tuyến D63; nhánh rạch Phê - rạch Mương Khai, hẻm cấp nhà thuộc thủ y Huyện Hậu, hẻm kho TP; Tuyến D114 cấp sông Cắn Thờ từ Tỉnh lộ 922 mới đến cầu mới Ba Se bên phải, cấp rạch Trà Lược.	114	3.408							3.400	100			Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã gửi kiểm toán
					957.070.000			731.390.668				01/7/2024	31/10/2024		
		63	1.150												
14	MLCN 04/2024: Mở rộng mạng lưới quản Ô Mòn: tuyến D168 đường Trần Kiệt Tướng, bên trái, từ QL 91 đến cầu Ba Rich)	220	80							76	95			Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã gửi kiểm toán
		168	2.177		1.830.625.792			1.056.030.082		2.212	102	04/6/2024	21/6/2024		
		114	50												
15	MLCN 05/2024: Cải tạo mở rộng MLCN H.Thời Lai: tuyến D200, D60 chợ Thời Lai; tuyến D168 đường Hồ Thị Thuởng, từ D168 HH đến Tỉnh lộ 922 mới, bên trái; tuyến D63 kênh 4 thước từ D114 HH đường huyện 16 đến D 63 HH kênh 4 thước;	168	600											Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công đạt 74,68%
		114	1.100		1.060.100.000			564.443.528		1.056	96	12/8/2024			
		63	3.500							3.350	96				
16	MLCN 06/2024: Cải tạo MRMLCN H.CĐ, Tuyến ống D114: cấp kênh Thời Nốt từ cầu chùa Phước Linh đến cầu Năm Châu nhò; kênh số 1 U Tàu, bên phải từ cầu số 1 U Tàu đến cầu Đường Tắc nhò; cấp Kênh Đứng bên phải từ cầu Kênh Đứng đến cầu tỉnh xá Ngọc Thủy; cấp lộ Thời Xuân hai bên từ TL919 đến cầu Lò Thiệu; cấp kênh Lông Ông từ cầu Lông Ông đến cầu kênh Số 3; hẻm Lò Bùn áp Thời Hoà (hải bên); từ cầu Đường Tắc đến cầu Đường Tắc nhò bên phải.	114	9.590		2.301.600.000			111.620.529							Đang xin phép thi công

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHBCH	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
17	MLCN 07/2024: MRML p.Trà Nóc, p.Thới An Đông, QBT: tuyến ống D114 pvc rạch Ống Tường giáp Long Hoà; ống D63 HDPE hèm qua cầu Bà Kè, QL9IB, KV Thới Thạnh; hèm đối diện đường Ng.Việt Xuân, hèm cạnh quán cơm Thuận Phát, QL9IB, KV Thới An, p.Thới An Đông, hèm 7A, 8A đường NCT, KV1, Phường Trà Nóc.	114	810	479.960.000	479.960.000			214.857.027	840	104	05/9/2024	16/12/2024	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán	
		63	2.360					2.127	90						
18	MLCN 08/2024: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D220 pvc ĐS1 (hai bên), tuyến ống D220 pvc đường số 4 (bên trái), tuyến D168 pvc Đường số 5 (hai bên), tuyến ống D168 pvc Đường số 2 (hai bên), tuyến ống D168 pvc ĐS3 (hai bên) KCN Trà Nóc 1.	220	1.950	3.015.450.000	500.000.000										
		168	3.570												
19	MLCN 09/2024: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn - quận Bình Thủy phục vụ thi công đường Vành Đai Phía Tây	300	140												
		220	12	550.950.000	250.000.000										
		114	795												
		63	30												
20	MLCN 10/2024: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn: Tuyến D168, D114 pvc phường Thới Long	168	2.162	2.138.228.000									Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Phát sinh theo yêu cầu của địa phương, đang xin phép thi công	
		114	1.190												



STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú	
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán							
							Vốn vay	Công ty								
21	MLCN 01/2025: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D315 HDPE (cấp Công ty Hoà Chất) KCN Trà Nóc 1, tuyến ống D220 pvc đường số 9 (bên phải); tuyến ống D168 pvc đường số 8 (hai bên), tuyến ống D168 pvc, đường số 10 (bên trái), KCN Trà Nóc 2	315	250													
		220	735	2.475.625.000												
		168	2.125													
22	MLCN 02/2025: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn phục vụ nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn	315	350						36	10				Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Ứng vật tư làm trước theo tiến độ công trình	
		300	746													
		200	20	2.825.694.000	500.000.000											
		168	360													
		114	20													
23	MLCN 03/2025: Tuyến ống cấp nước an toàn Ô Môn - Thốt Nốt, D168 QL 91 từ cầu Bánh Tét (D168 HH) đến cầu Cái Ngải (D168 HH).	168	9.500	4.360.500.000												
24	ống D 600 đường trục chính khu công nghiệp (từ Công ty đến đường số 4).	600	1.000	4.950.000.000												
25	MLCN 05/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai: Tuyến ống D220 Tỉnh lộ 922 (đối diện chợ cũ Thới Lai từ cầu Xẻo Xào đến Hồng Đức, cầu Thới Lai mới); Tuyến ống D168 Tỉnh lộ 922 mới (từ đường huyện 16 đến cầu Xẻo Xào bên trái).	220	1.360	1.926.760.000												
		168	1.928													

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết BHDGB	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
26	Mua đất xây dựng Nhà máy nước Ô Môn 2			10.000.000.000	1.000.000.000										
27	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114	10.000	3.610.000.000	1.000.000.000	126.461.997		532.359.163		2.676	26,76				
		63	10.000					134.329.220		4.105	41,05				
	Tuyến ống D114 PVC phía sau khu hành chính huyện Thới Lai	114	272			70.880.727		70.880.727		272	100				Thi công xong
	Tuyến ống D63 HDPE cấp kênh Bù Lu (ấp Đình Khánh đến Đình Thanh) huyện Thới Lai	63	525			55.581.270		55.581.270		525	100	24/3/2024	25/6/2024	Khấu hao cơ bản	
	Tuyến ống D114 pvc, D63 HDPE huyện Thới Lai: 1. Tuyến ống D114 PVC Chợ Thới Lai; 2. Tuyến ống D114 PVC, D63 HDPE Cấp Kênh Xảo Xảo Bên Phải; 3. Tuyến ống D63 HDPE Cấp Kênh Chuối Bên Trái; 4. Tuyến ống D114, D60 PVC Cấp Kênh Rạch Tra Bên Phải; 5. Dì Dời ống D114 PVC, D63 HDPE Đường Huyện 16, Đường Hồ Thị Thường.		2.694	1.579.718.829						2.404	89				
		63	950					461.478.436		950	100				
	Tuyến ống D63 HDPE hèm cấp kho TP (rạch Ông Chù); Tuyến ống D63 HDPE hèm cấp nhà thuốc thú y Huỳnh Hậu; Tuyến ống D63 HDPE đường Thái Thị Hanh bên trái (từ trường tiểu học Long Hưng đến cây xăng Huỳnh Mai); Tuyến ống nhánh D63 HDPE rạch Phê – rạch Mương Khai; Địa điểm: Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	63	3.201	513.027.345				78.747.950		1.635	51				Ứng vật tư làm trước



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024
(CÔNG TY CP CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN NGÀY 31/12/2024)

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : đồng

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	27.655.365.423	10.379.735.794
	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.748.522.135	2.864.122.287
	2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000	0
	3. Các khoản phải thu ngắn hạn	5.187.875.655	2.506.022.714
	4. Hàng tồn kho	4.384.873.006	4.410.095.195
	5. Tài sản ngắn hạn khác	334.094.627	599.495.598
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	178.840.584.251	178.813.284.912
	1. Các khoản phải thu dài hạn	0	2.229.639.170
	2. Tài sản cố định	157.603.829.223	154.326.766.271
	- Nguyên giá	265.975.789.989	249.963.343.464
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-108.371.960.766	-95.636.577.193
	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.087.848.373	15.151.098.778
	4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
	5. Tài sản dài hạn khác	7.148.906.655	7.105.780.693
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	206.495.949.674	189.193.020.706
IV	NỢ PHẢI TRẢ	19.813.554.671	27.265.643.937

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.172.464.739	73.335.297.866
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.172.464.739	73.335.297.866
4	Giá vốn bán hàng	42.580.127.944	38.407.833.247
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.592.336.795	34.927.464.619
6	Doanh thu hoạt động tài chính	258.899.144	393.478.665
7	Chi phí tài chính	1.038.054.171	1.142.989.658
8	Chi phí bán hàng	3.941.571.599	3.250.961.436
9	Chi phí quản lý kinh doanh	9.195.208.648	7.638.336.422
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	46.676.401.521	23.288.655.768
11	Thu nhập khác	1.173.572.218	2.340.955.234
12	Chi phí khác	854.290.847	2.412.710.868
13	Lợi nhuận khác	319.281.371	-71.755.634
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	46.995.682.892	23.216.900.134
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	9.503.597.683	4.713.908.027
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	37.492.085.209	18.502.992.107

	1. Nợ ngắn hạn	12.849.128.851	18.697.008.675
	2. Nợ dài hạn	6.964.425.820	8.569.635.262
V	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	186.682.395.003	161.926.376.769
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	79.781.500.000	79.781.500.000
	Thặng dư vốn cổ phần	-82.478.663	-82.478.663
	Vốn khác của chủ sở hữu	64.812.404.738	59.222.732.477
	Cổ phiếu quỹ	-990.000	-990.000
	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	Quỹ đầu tư phát triển	4.403.873.719	4.416.945.848
	Quỹ dự phòng tài chính		
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.492.085.209	18.588.667.107
	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	276.000.000	
	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	206.495.949.674	189.193.020.706

17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần	4.452	2.188
3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	2023
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	13,39	5,49
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	86,61	94,51
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	9,60	14,41
	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	90,40	85,59
3	Tỷ suất sinh lời (TSSL)		
	TLN trước thuế / Tổng tài sản	22,76	12,27
	TLN sau thuế / Doanh thu thuần	36,34	25,23
	TLN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	46,99	23,19
4	Số lao động bình quân	86	85
5	Lương bình quân người /tháng (trđ)	10,51	9,35

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3843392 - (0292) 2471227 - (0292) 6532533

Fax: (0292) 3744 126

Email: capnuoctranoc.omon@gmail.com

Vốn điều lệ: 79.781.500.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Mã chứng khoán: TOW

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	25/4/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	28/4/2022	-
2	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT	28/4/2022	-
3	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT	28/4/2022	-
4	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2022	-
5	Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2022	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	4/4	100%	-
2	Ông Huỳnh Minh Trung	4/4	100%	-
3	Ông Trịnh Công Đoàn	4/4	100%	-
4	Bà Lâm Nguyệt Thanh	4/4	100%	-
5	Ông Nguyễn Minh Phương	4/4	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	30/01/2024	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2023	100%
2	02/NQ-HĐQT	30/01/2024	Nghị quyết HĐQT ủy quyền cho BDH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	100%
3	03/NQ-HĐQT	03/4/2024	Nghị quyết HĐQT quý I năm 2024	100%
4	04/NQ-HĐQT	31/7/2024	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2024	100%
5	05/NQ-HĐQT	30/10/2024	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2024	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Đại học
2	Ông Hoàng Văn Khiêm	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Thạc sỹ
3	Ông Võ Anh Tuấn	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Đại học

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Hồng Hạnh	4/4	100%	100%	-
2	Ông Hoàng Văn Khiêm	4/4	100%	100%	-
3	Ông Võ Anh Tuấn	4/4	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Giám sát trong việc quản lý và điều hành Công ty theo chương trình hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Huỳnh Minh Trung	21/01/1976	Thạc sỹ	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022
2	Ông Trịnh Công Đoàn	16/8/1982	Thạc sỹ	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022
3	Ông Thái Minh Lực	12/12/1970	Đại học	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Thanh Phượng	25/7/1978	Đại học tài chính kế toán	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Tham dự Chương trình tập huấn về Quản trị công ty và Công bố thông tin; hoạt động quan hệ đầu tư (IR) đối với công ty đại chúng ngày 21/8/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức gồm: Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ Thư ký.

- Tham dự đào tạo công bố thông tin và quản trị công ty trên thị trường chứng khoán ngày 27/9/2024 do HNX tổ chức gồm: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ Thư ký.

3	Ông Huỳnh Minh Trung		Thành viên HĐQT - Giám đốc			01/8/2017				
4	Ông Trịnh Công Đoàn		Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc			01/8/2017				
5	Bà Lâm Nguyệt Thanh		Thành viên HĐQT			01/8/2017				
6	Ông Nguyễn Minh Phương		Thành viên HĐQT			28/4/2022				

7	Bà Ngô Hồng Hạnh		Trưởng Ban Kiểm soát			01/8/2017			
8	Ông Hoàng Văn Khiêm		Thành viên Ban Kiểm soát			01/8/2017			
9	Ông Võ Anh Tuấn		Thành viên Ban Kiểm soát			01/8/2017			
10	Ông Thái Minh Lực		Phó Giám đốc			01/8/2017			
11	Bà Lê Thị Thanh Phượng		Kế toán trưởng			01/8/2017			

12	Ông Trần Minh Nhựt	Người quản trị Công ty, Phụ trách công bố thông tin, Thư ký			01/8/2017				
13	Ông Trần Quang Anh Tuấn	Trợ lý thư ký			01/8/2017				
14	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	Cùng công ty mẹ CTW	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800635554 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/5/2021	392, Quốc lộ 91, Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	01/08/2017				Cùng Công ty mẹ CTW

15	Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng	23/QĐ.CĐKCN		16/08/2017		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng
16	Chi đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng	16/QĐ-ĐTNK		13/09/2017		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	Cổ đông lớn	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2024	01/NQ-HĐQT ngày 30/01/2024 về việc HĐQT ủy quyền cho HĐQT ký các hợp đồng giao dịch nội bộ	Chia cổ tức 7.829.286.000 VNĐ, mua vật tư 7.843.500 VNĐ	



			1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/7/2022				và người có liên quan		
2	Công ty Cổ phần Cáp nước Thốt Nốt	Cùng công ty mẹ CTW	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800635554 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/5/2021	392, Quốc lộ 91, Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần	2024	01/NQ-HĐQT ngày 30/01/2024 về việc HĐQT ủy quyền cho BDH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	Thu tiền nước bán qua đồng hồ tổng, chuyển nhượng tài sản và lãi chuyển nhượng tài sản công trình tuyến ống cấp nước an toàn huyện Cờ Đỏ - huyện Vĩnh Thạnh (từ cầu Sáu Bọng đến cầu Láng Chim). Tổng giá trị giao dịch 2.182.733.945 VNĐ		

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Nguyễn Hữu Lộc		Chủ tịch HĐQT			0	0%	
1	Hồ Thị Quý Mão		Không có			406.258	5,09%	Vợ
2	Nguyễn Trọng Tín		Không có			0	0%	Con

										Cấp thoát nước Cần Thơ: 2.872.254
II	Huỳnh Minh Trung				Thành viên HĐQT - Giám đốc			95.061	1,19%	
1	Võ Thị Rớt				Không có			0	0%	Mẹ
2	Huỳnh Trung Hiếu				Không có			0	0%	Con
3	Huỳnh Như Thảo				Không có			0	0%	Con

4	Huỳnh Thanh Tùng		Không có			0	0%	Anh
5	Nguyễn Thị Loan		Không có			0	0%	Chị dâu
6	Huỳnh Thị Hoa		Không có			0	0%	Chị
7	Trần Văn Thuận		Không có			0	0%	Anh rể
8	Huỳnh Ngọc Thái		Không có			0	0%	Anh
9	Trần Thị Bích Thuận		Không có			0	0%	Chị dâu

10	Huỳnh Hữu Thọ				Không có				0	0%	Em
11	Đặng Thị Kiều				Không có				0	0%	Em dâu
12	Huỳnh Văn Hải				Không có				0	0%	Em
13	Lê Thị Hương				Không có				0	0%	Em dâu
14	Huỳnh Thị Ánh				Không có				0	0%	Em

15	Đinh Văn Toàn		Không có				0	0%	Em rể
16	Huỳnh Thị Ánh Nga		Không có				0	0%	Em
III	Trịnh Công Đoàn		Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc				21.537	0,27%	
1	Trịnh Văn Tiến		Không có				0	0%	Ba
2	Nguyễn Thị Nhớ		Không có				0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Văn Thắng		Không có				0	0%	Ba vợ



[illegible]

1	Lâm Cảnh Chư				Không có				0	0%	Cha
2	Nguyễn Thị Siêu				Không có				0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Ngọc Hảo				Không có				0	0%	Ba chồng
4	Nguyễn Thị Mao				Không có				0	0%	Mẹ chồng
5	Nguyễn Giang Thanh				Không có				0	0%	Chồng

6	Nguyễn Lâm Thiên Phúc			Không có				0	0%	Con
7	Nguyễn Lâm Thiên Hương			Không có				0	0%	Con
8	Lâm Nhật Tân			Không có				0	0%	Anh
9	Văn Thị Sóc Nâu			Không có				0	0%	Chị dâu
10	Lâm Nhật Quang			Không có				0	0%	Em

2	Nguyễn Thị Huỳnh Mai						0	0%	Mẹ ruột
3	Lê Thị Hồng Yến						0	0%	Vợ
4	Nguyễn Xuân Minh						0	0%	Con
5	Nguyễn Xuân Phát						0	0%	Con
6	Nguyễn Minh Ngọc						0	0%	Anh ruột

7	Nguyễn Thị Phương Thảo							0	0%	Chị dâu
8	Nguyễn Thị Huỳnh Hà							0	0%	Chị ruột
9	Nguyễn Trí Nghĩa							0	0%	Anh rể
10	Nguyễn Minh Tuấn							0	0%	Em
11	Lê Thị Mỹ Tiên							0	0%	Em dâu
12	Nguyễn Minh Hoàng							0	0%	Em ruột

1	Phạm Văn Thành		Không có				0	0%	Chồng
2	Phạm Thành Long		Không có				0	0%	Con
3	Ngô Thanh Vũ		Không có				0	0%	Anh
4	Trần Thị Thu Trang		Không có				0	0%	Chị dâu
5	Ngô Ngọc Bích		Không có				0	0%	Em
6	Trần Quang Duy		Không có				0	0%	Em rể

15	Phạm Xuân Đình		Không có				0	0%	Anh rể
16	Phạm Văn Sướng		Không có				0	0%	Em rể
VIII	Võ Anh Tuấn		Kiểm soát viên				8.181	0,10%	
1	Nguyễn Thị Loan Anh		Không có				0	0%	Vợ
2	Võ Quang Trí		Không có				0	0%	Con

3	Võ Khánh Trân		Không có				0	0%	Con
4	Phạm Thị Thu Hà		Không có				0	0%	Mẹ
5	Võ Anh Kiệt		Không có				0	0%	Em
6	Võ Uyên Thy		Không có				0	0%	Em
7	Võ Thị Thu Trang		Không có				0	0%	Em
8	Lê Thanh Trúc		Không có				0	0%	Em dâu

3	Ngô Văn Đông		Không có				0	0%	Cha chồng
4	Nguyễn Thị Quyền		Không có				0	0%	Mẹ chồng
5	Ngô Hoàng Hợp		Không có				0	0%	Chồng
6	Ngô Hoàng Khánh Băng		Không có				0	0%	Con

7	Ngô Khánh Trân		Không có				0	0%	Con
8	Lê Thanh Tuấn		Không có				0	0%	Em
9	Bùi Ánh Tuyết		Không có				0	0%	Em dâu
10	Lê Phương Bình		Không có				0	0%	Em

X	Trần Minh Nhựt		Người quản trị Công ty, Phụ trách công bố thông tin, Thư ký			1.860	0,02%	
1	Hồ Thúy Loan		Không có			0	0%	Vợ
2	Trần Nhật Nam		Không có			0	0%	Con
3	Trần An Nhiên		Không có			0	0%	Con
4	Lê Thị Huỳnh Mai		Không có			0	0%	Chị

10	Bạch Ngọc Thu		Không có			0	0%	Chị dâu
11	Nguyễn Hiệp		Không có			0	0%	Anh rể
12	Nguyễn Thị Mỹ		Không có			0	0%	Chị dâu
13	Võ Phát Hưng		Không có			0	0%	Anh rể
XI	Thái Minh Lực		Phó Giám đốc			11.766	0,15%	
1	Thái Minh Nghị		Không có			0	0%	Cha

7	Thái Minh Đức		Không có			0	0%	Con
8	Thái Minh Phong		Không có			0	0%	Con
9	Thái Văn Lượng		Không có			0	0%	Em
10	Thái Thị Phương		Không có			0	0%	Em
11	Thái Văn Hồng		Nhân viên trực ca			0	0%	Em
12	Thái Thị Thu Hà		Không có			0	0%	Em

**BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024**

I. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 (0%) Đại diện vốn CTW: 2.872.254 (36%)
2	Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 (0%) Đại diện vốn CTW: 2.347.270 (29,42%)
3	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 187.200 (2,35%)
4	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT - Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 95.061 (1,19%)
5	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 21.537 (0,27%)



II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Số lượng các cuộc họp

- Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý trong năm, các cuộc họp bất thường được triệu tập khi có yêu cầu. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của các thành viên Ban Kiểm soát (BKS) với tư cách quan sát viên.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tiến hành 04 lần họp. Báo cáo ghi nhận các thành viên HĐQT tham dự tại các cuộc họp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	4/4	100%	-
2	Ông Nguyễn Minh Phương	4/4	100%	-

3	Bà Lâm Nguyệt Thanh	4/4	100%	-
4	Ông Huỳnh Minh Trung	4/4	100%	-
5	Ông Trịnh Công Đoàn	4/4	100%	-

2. Nội dung và kết quả các cuộc họp

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
30/01/2024	5/5 thành viên	- Thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh quý IV năm 2023 và kế hoạch quý I năm 2024 - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 - Thống nhất 100% thông qua báo cáo tóm tắt tài chính quý IV/2023 và năm 2023; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 và Kế hoạch năm 2024-2025; - Thống nhất 100% thông qua về việc uỷ quyền cho Ban Điều hành ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan, thời gian từ ngày 01/02/2024 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2025; và hạn mức vay ngắn hạn các ngân hàng Nghị quyết riêng.
03/4/2024	5/5 thành viên	- Thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh quý I năm 2024 và kế hoạch quý II năm 2024 - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng cơ bản quý I năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2024: + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động sản

		xuất kinh doanh năm 2024; + Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2023; + Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023; + Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; + Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2024 và 2025; + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2024; + Tờ trình chi thưởng thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tổ Thư ký năm 2023 và Kế hoạch năm 2024; + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; + Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty.
31/7/2024	5/5 thành viên	- Thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh quý II năm 2024 và Kế hoạch quý III năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng cơ bản quý II và 6 tháng đầu năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tóm tắt tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2024.
30/10/2024	5/5 thành viên	- Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III năm 2024 và kế hoạch quý IV năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo Kết

		quả đầu tư xây dựng 9 tháng đầu năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tóm tắt tài chính quý III và 9 tháng đầu năm 2024.
--	--	---

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	30/01/2024	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2023	100%
2	02/NQ-HĐQT	30/01/2024	Nghị quyết HĐQT ủy quyền cho BDH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	100%
3	03/NQ-HĐQT	03/4/2024	Nghị quyết HĐQT quý I năm 2024	100%
4	04/NQ-HĐQT	31/7/2024	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2024	100%
5	05/NQ-HĐQT	30/10/2024	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2024	100%

III. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và các quan sát viên, đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

- Các định hướng được triển khai cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành được triển khai hiệu quả, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Tham dự Chương trình tập huấn về Quản trị công ty và Công bố thông tin; hoạt động quan hệ đầu tư (IR) đối với công ty đại chúng ngày 21/8/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức gồm: Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm

soát, Kế toán trưởng, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ Thư ký.

- Tham dự đào tạo công bố thông tin và quản trị công ty trên thị trường chứng khoán ngày 27/9/2024 do HNX tổ chức gồm: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ Thư ký.

V. Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

1. Thù lao HĐQT, BKS

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao/tháng	Số tháng hưởng
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	12
2	Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT	6.000.000	12
3	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT	6.000.000	12
4	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT - Giám đốc	6.000.000	12
5	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	6.000.000	12
6	Ông Hoàng Văn Khiêm	Thành viên BKS	5.000.000	12
7	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên BKS	5.000.000	12

2. Giao dịch cổ phiếu nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Huỳnh Minh Trung (Thành viên HĐQT, Giám đốc)		89.161	1,12%	95.061	1,19%	Mua & bán

VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật đối với một Công ty đại chúng và các quy định trên sàn giao dịch UpCOM.

VII. Phương hướng hoạt động năm 2025

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế khác.

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty một cách linh hoạt và phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn cung cấp nước, liên kết mạng lưới khu vực đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động nhằm gia tăng hiệu quả cho hoạt động của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Lộc

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được ban hành ngày 25/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2024;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2024. Kết quả như sau:

I. Phương pháp kiểm tra, giám sát:

- Thông qua cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động và các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 25/4/2024.

- Giám đốc cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thảo luận, xin ý kiến trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát Công ty để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Giám đốc, Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự họp HĐQT, thông qua đó, HĐQT và Ban điều hành có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát với tư cách là giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư.

- HĐQT ban hành các Nghị quyết sau mỗi cuộc họp quý và bất thường để thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

II. Kết quả giám sát:

1. Trong năm 2024, Ban điều hành Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.



- Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình công ty cổ phần. Chất lượng nước được đảm bảo, an toàn và liên tục để cung cấp cho khách hàng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Trong quá trình điều hành, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền, theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, các quy chế nội bộ cũng như các quyết định của HĐQT Công ty.

2. Kết quả hoạt động điều hành của Giám đốc và Ban điều hành theo các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:

- Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	KH năm 2024
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Sản lượng (m ³), trong đó:	10.000.000	9.722.792	10.151.095	104,41	101,51
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt			77.223		
2	Doanh thu (tr.đg), trong đó	100.000	74.073,23	104.604,93		
	- Sản xuất kinh doanh, trong đó:	100.000	74.073,23	103.062,92	139,14	103,06
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt		0	334,52		
	- Hỗ trợ di dời	0	0	1.542,01		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (tr.đg), trong đó	39.000	23.216,90	46.995,69		
	- Sản xuất kinh doanh	39.000	23.216,90	46.199,86	198,99	118,46
	- Hỗ trợ di dời	0	0	795,83		
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (tr.đg), trong đó	31.100	18.502,99	37.492,08		
	- Sản xuất kinh doanh	31.100	18.502,99	36.855,42	199,19	118,51
	- Hỗ trợ di dời	0	0	636,66		
5	Đầu nối mới (hộ)	1.390	2.085	1.485	71,22	106,83
6	Tỷ lệ thất thoát nước (%)	11,50	11,65	11,47	-0,18	-0,03

Đánh giá: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì và ổn định, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt, vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ. So với cùng kỳ, sản lượng nước chuẩn thu tăng 4,41%, doanh thu tăng 39,14%, lợi nhuận trước thuế tăng 197,99% và lợi nhuận sau thuế tăng 202,63% do giá nước được điều chỉnh tăng kịp thời từ đầu tháng 02/2024.

- Đầu tư:

+ Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m³/ngày đêm: bể chứa 2.500m³ hoàn thành đưa vào sử dụng, giá trị quyết toán 7.121.420.807 đồng.

+ Thi công xong ống thông bể - đã gửi kiểm toán, các hạng mục còn lại đang triển khai.

+ Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước: cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng: Tổng đường ống đến ngày 31/12/2024: 673,74 km, trong đó:

++ D150-D600: 136,43 km;

++ D49-D114: 537,31 km.

+ Quyết toán hình thành tài sản: 12 công trình, giá trị: 11.774.923.972 đồng

+ Tiến độ thi công đến ngày 31/12/2024:

Tổng hợp XDCB năm 2024 - 2025		Năm 2024		
		Kế hoạch 2024	Thực hiện	So sánh KH 2024
Ống chuyển tải	49.989	24.995	13.662	54,66%
Ống phân phối	63.796	31.898	31.994	100,30%
Cộng	113.785	56.893	45.656	80,25%

- Dự án hỗ trợ của Sở Khoa học Công nghệ đang quyết toán.

Đánh giá: Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thi công tốt các công trình mở rộng, cải tạo mạng lưới hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và theo chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố và theo Nghị quyết đề ra.

3. Về quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (TOW).

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu Người lao động 2024: thống nhất nội dung Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở... đối thoại định kỳ theo quy định...

- Tổ chức họp HĐQT các quý và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Hoàn thành báo cáo thường niên năm 2023 theo quy định. Chi trả cổ tức 11.812.678.500 đồng/11.967.076.500 đồng đạt 98,71%.

- Triển khai áp dụng giá nước mới theo Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND thành phố Cần Thơ v/v Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký) và Công văn số 457/UBND-KT ngày 01/02/2024 của UBND thành phố Cần Thơ v/v làm rõ nội dung như sau: Giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, tiền dịch vụ môi trường rừng.

- Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 và năm 2024. Kết luận: báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, 30/6/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo quyết toán thuế năm 2023, báo cáo thuế quý và năm 2024. Công ty nhận Giấy khen hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ nộp thuế năm 2023.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo quyết toán lương năm 2023, kế hoạch lương năm 2024 và đã được Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ phê duyệt. Chi lương đúng Quy chế đã ban hành.

- Tiếp tục duy trì kết nối với các đối tác thu hộ tiền nước; Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước an toàn và liên tục ổn định 24/24; Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2018/BYT. Xử lý kịp thời các sự cố, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng.

- Về bảo vệ, khai thác nguồn nước: thực hiện lắp camera quan sát tại nhà máy, trạm thu nước thô nhằm theo dõi chất lượng nguồn nước thô; Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy.

- Các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới. Duy trì thiết lập hệ thống giám sát áp lực và lưu lượng với 81 vùng (trong đó 59 điểm online).

- Phát hành phiếu công tác kịp thời phục vụ tốt công tác. Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lắp cát trên toàn mạng lưới. Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Thay đồng đo nước đến hạn, mờ số: 9.506 đồng hồ.

- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; Thực hiện kiểm tra định kỳ 1.231 hộ khách hàng đã phát hiện 13 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 809 m³ với số tiền thu được là 7.684.696 đồng.

- Giao Kế hoạch và chỉ tiêu nội bộ năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của người lao động.

- Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: khám sức khỏe định kỳ; Nộp đầy đủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, kinh phí công đoàn...

+ Lập phụ lục hợp đồng lao động: 79 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 79 người. Lập hợp đồng lao động xác định 01 năm - 4 hồ sơ, xác định 03 năm - 03 hồ sơ, không xác định - 4 hồ sơ.

- Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty: Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Phòng an ninh kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ; Ban chỉ đạo Kế hoạch an toàn về an ninh trật tự; Đội bảo vệ Công ty Cổ phần Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ; Chính quyền và Công an các địa phương trên địa bàn cung cấp nước sạch.

- Trong năm 2024: Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty xét và đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty công nhận 7 đề tài sáng kiến kỹ thuật theo Quyết định số 18/QĐ-TNOM ngày 28 tháng 11 năm 2024 và được trích thưởng 121,96 triệu đồng. Trong đó, có 01 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố quyết định công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng. Tổng giá trị làm lợi: 1.072.559.691

đồng (một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, sáu trăm chín mươi một đồng) về tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường, đảm bảo việc cấp nước an toàn, liên tục và nâng cao chất lượng công tác tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Thực hiện tốt các quy định về Bảo hộ lao động, an toàn giao thông, an toàn lao động, Phòng chống cháy nổ và vệ sinh tốt khu vực được phân công.

III. Kết luận

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2024. Bên cạnh đó cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Kiện toàn các quy định, thể chế cho hoạt động Công ty.
- Tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 đạt 11,47% là kết quả tốt đối với Công ty cấp nước đô thị, cần duy trì công tác chống thất thoát.
- Xác định vấn đề con người, nhân sự là trung tâm. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào chuyên môn, sắp xếp nhân sự để đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Hữu Lộc

Số: 23/BC-BKS

Cần Thơ, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024
và Chương trình công tác năm 2025

Căn cứ các quy định Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), dự kiến kết quả cuộc họp BKS ngày 16/4/2025, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 và chương trình công tác năm 2025, trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung cụ thể như sau:

Phần 1: Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2024

I. Về tổ chức: không có thay đổi

Hiện tại BKS có 3 thành viên. Trong đó, có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm:

- Bà Ngô Hồng Hạnh - Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban;
- Ông Võ Anh Tuấn - Thành viên;
- Ông Hoàng Văn Khiêm - Thành viên.

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm, BKS thực hiện trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, là giám sát và kiểm soát mọi hoạt động của Công ty và cụ thể như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cuộc họp điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và trong công tác kế toán của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ.
- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán của năm tài chính.



- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Giám đốc trong việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin cho các cơ quan chức năng của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật.

- Giữ mối liên lạc trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc.

III. Thù lao, chi phí hoạt động của BKS

Không có chi phí hoạt động phát sinh ngoài lương và thù lao, và được báo cáo chi tiết trong tờ trình thù lao của HĐQT cùng với Tờ Thư ký,

1. Lương Trưởng Ban: Hưởng lương chuyên trách, 410.400.000-đồng/năm.

2. Thù lao 2 thành viên kiêm nhiệm: 120.000.000 đồng/năm.

IV. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm, BKS có 04 phiên họp, các thành viên BKS đều tham dự đủ và thống nhất ý kiến về nội dung cuộc họp:

- Lần 1: Ngày 24/01/2024, BKS thông qua kết quả thẩm định BCTC quý 4/2023 và xem xét nội dung của cuộc họp HĐQT quý 4/2023 của Công ty.

- Lần 2: Ngày 02/4/2024, BKS thông qua kết quả thẩm định BCTC năm 2023; báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện 2023 và kế hoạch 2024; báo cáo hoạt động của BKS 2023 và chương trình công tác 2024; tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024; báo cáo kết quả thẩm định BCTC quý 1/2024 và các nội dung cuộc họp HĐQT quý 1/2024 cũng như các nội dung dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

- Lần 3: Ngày 30/7/2024, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 2/2024, bán niên của Công ty và xem xét nội dung của cuộc họp HĐQT quý 2/2024.

- Lần 4: Ngày 22/10/2024, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 3/2024 và xem xét nội dung của cuộc họp HĐQT quý 3/2024 của Công ty.

V. Kết quả kiểm soát

1. Công tác giám sát tình hình hoạt động của Công ty

Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo cũng như điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc cho các hoạt động sản xuất kinh doanh từ trước, Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, hoạt động đúng theo Điều lệ Công ty, ...

Thực hiện phối hợp tốt, đầy đủ và kịp thời cùng các Công ty cấp nước và cơ quan chức năng của địa phương trong việc đề xuất tăng giá nước sạch theo quy định. Ngoài ra, các hoạt động đều luôn tuân thủ như hoạt động về tài chính, Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính và được kiểm tra, kiểm toán đã phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành, về công tác tổ chức, sắp xếp một số vị trí công tác phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và sự gắn kết của người lao động đối với Công ty, từ đó góp phần tăng năng suất và đạt vượt các chỉ tiêu cơ bản Nghị quyết đề ra,...Đảm bảo tuân thủ quy định chế độ báo cáo thông tin

đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán kịp thời đúng quy định.

2. Công tác giám sát, kiểm tra về tài chính của Công ty

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024

Báo cáo tài chính năm 2024, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore Aisc và là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Theo số liệu của Công ty kiểm toán độc lập phát hành ngày 18/3/2025 và thực báo cáo của Công ty cổ phần cấp nước Trà Nóc – Ô Môn,

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Sản lượng	m ³	10.151.095
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	103,172
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	79,781
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	46,995
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,492
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	36,34
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	46,99
8	Lao động	Người	85
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30,5
10	Lương bình quân	Tr.đồng	10,52

2.2. Báo cáo tài chính năm 2024

Cùng với Công ty Kiểm toán độc lập, BKS thẩm định BCTC năm 2024 theo đúng quy định và sẽ được công bố thông tin cho cổ đông cũng như cơ quan chức năng. BKS Công ty nhất trí các số liệu trên báo cáo tài chính, các đánh giá của Công ty và Tổ chức kiểm toán. Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2024 mà công ty đã đạt được:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	206,495
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	19,813
3	Nguồn vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	186,682
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	104,604
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	46,995
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,492

3. Công tác giám sát đối với hoạt động HĐQT

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm quản lý của mình, hoạt động theo đúng chức năng, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- HĐQT đã tổ chức các buổi họp thường kỳ bằng hình thức tập trung và đảm bảo đạt đầy đủ thành phần và phần trăm tham dự, cũng như đạt chất lượng về nội dung và thời gian.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng trình tự thủ tục tuân thủ thẩm quyền và nội dung định hướng sát với tình hình phát triển thực tế của Công ty.

Công tác giám sát đối với hoạt động của Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty (Cán bộ quản lý)

- Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đề xuất, ban hành và sửa đổi kịp thời các quy chế gắn liền với các hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo chất lượng đối thoại tại doanh nghiệp đúng theo thành phần có liên quan tham dự đầy đủ, nội dung và kết luận phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông

- Trong năm 2024, giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ và tuân thủ Điều lệ và các quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo vì lợi ích của cổ đông và tôn trọng ý kiến giữa các bên.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với Giám đốc cùng Ban điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đã đề ra. Với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông, các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, thảo luận trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành.

- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.

- BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

V. Kết luận

Trong năm 2024, BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo cho ĐHĐCĐ các hoạt động của Công ty,

- Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- HĐQT cùng Ban điều hành đã chỉ đạo đúng đắn trong mọi hoạt động của Công ty góp phần phát triển và bảo toàn được nguồn vốn. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản vẫn duy trì ổn định so cùng kỳ và so tình hình chung của ngành tại địa phương.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trình ĐHĐCĐ thường niên về kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch hoạt động, sản xuất kinh doanh năm 2025; thù lao và thưởng 2024 và kế hoạch năm 2025.

Phần 2: Chương trình thực hiện công tác kiểm soát năm 2025

* Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với sự vận dụng trung thực và trách nhiệm, Ban Kiểm soát thống nhất chương trình hoạt động trong năm như sau:

- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông chỉ định, thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Ban Giám đốc tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện Điều lệ của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát việc thực hiện, và sửa đổi bổ sung các quy định đúng theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có);

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và chấp hành các quy trình khi mua vật tư, hàng hóa dịch vụ, tu bổ sửa chữa; việc quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc thiếu sót không mong muốn, từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc kịp thời điều chỉnh;

- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ;

- Thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán;

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật;

- Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các cuộc họp thường kỳ của Công ty.

* Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát, Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát và các quy định pháp luật hiện hành để làm cơ sở thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá của mình, đồng thời có báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến và đạt kết quả tốt nhất.

* Hình thức báo cáo, kiến nghị cho ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc trong quá trình kiểm soát:

- Bằng văn bản cho ĐHĐCĐ;

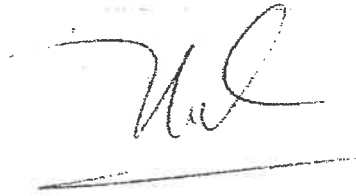
- Bằng hình thức trao đổi trực tiếp và bằng văn bản cho HĐQT cùng Ban Giám đốc.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trong năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2025, kính trình quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban GD;
- Lưu: BKS, Tổ thư ký, PNV.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Hồng Hạnh

Số: 01 / TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học Moore Aisc.

BCTC năm 2024 đã được kiểm toán theo qui định, được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đăng trên Website của Công ty (www.tranoc-omonwaco.com.vn), cụ thể:

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	206.486.488.874
2	Nợ phải trả	Đồng	19.804.093.871
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	186.682.395.003
4	Doanh thu thuần	Đồng	103.172.464.739
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	46.995.682.892
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	37.492.085.209

Ý kiến của kiểm toán viên: BCTC bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. BCTC của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 02 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2024;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 là lợi nhuận trên sổ sách đến cuối ngày 31/12/2024: 37.492.085.209 đồng:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chia cổ tức năm 2024 (3.050 đồng/cổ phần)	24.333.055.550	64,90
2	Quỹ đầu tư phát triển	11.052.829.581	29,48
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.206.437.522	3,22
3.1	Trích thưởng 3 tháng lương còn lại	729.274.736	-
3.2	Thưởng 20% từ năng suất	477.162.786	-
4	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký	562.381.278	1,50
5	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp	337.381.278	0,90
Cộng		37.492.085.209	100

Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất các vấn đề sau:

- Chi trả cổ tức năm 2024 thực hiện qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của từng cổ đông. Chi trả trực tiếp tại Công ty khi cổ đông chưa có tài khoản tại ngân hàng.

- Ngày 30/5/2025 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2024 và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức theo quy định hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- ưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Lộc

Số: 09 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng tiêu thụ	m ³	10.450.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	106.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.860

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	36.860
2	Phân phối các quỹ	15.458,4
2.1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	11.058
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương ~ 8,925% lợi nhuận sau thuế)	2.926
2.3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký (2,0% lợi nhuận sau thuế)	737,2
2.4	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp (tối đa 2,0% lợi nhuận sau thuế)	737,2

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối (triệu đồng)
3	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	21.401,6

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Lộc

KẾ HOẠCH
Xây dựng cơ bản 2025 và 2026

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2025 - 2026 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Khái toán năm 2026 (đồng)	Ghi chú
A	Công trình năm 2022						
1	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200	547	1.303.147.000	250.000.000	1.053.147.000	Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Kênh Ngang
		168	287				
		114	227				
2	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400	30	1.123.875.000	250.000.000	873.875.000	Thực hiện đồng bộ với tiến độ thi công TL 917 mới.
		225	262				
		114	318				
		63	268				
3	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 (QL 91 đến cầu Ba Se)	400	12	6.619.323.000	500.000.000	6.119.323.000	Đồng bộ theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 (từ QL 91 đến cầu Xẻo Đẻ)
		300	18				
		200	887				
		168	2.021				
		114	856				
		110	743				
		60	243				
	Cộng (A)	63	442	9.046.345.000	1.000.000.000	8.046.345.000	
			7.161				

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2025 - 2026 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Khái toán năm 2026 (đồng)	Ghi chú
B	Công trình năm 2023						
1	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày đêm (từ 20.000 m3/ngày đêm tăng lên 30.000 m3/ ngày đêm).			28.782.795.603	21.459.317.103	7.323.478.500	
	Trạm bơm nước thô			4.561.400.000	4.561.400.000		
	Cụm xử lý			21.191.025.000	14.833.717.500	6.357.307.500	
	Trạm bơm cấp 2			78.942.000	78.942.000		
	Ổng thu nước sau lọc, cấp nước rửa lọc			1.985.257.603	1.985.257.603		
	Cải tạo bể lắng bùn, đường nội bộ, cây xanh			966.171.000		966.171.000	
	Cộng (B)		0	28.782.795.603	21.459.317.103	7.323.478.500	
C	Công trình năm 2024						
1	MLCN 06/2024: Cải tạo MRMLCN H.CĐ, Tuyến ống D114: kênh số 1 Ủ Tàu, bên phải từ cầu số 1 Ủ Tàu đến cầu Đường Tắc nhỏ; cấp lộ Thới Xuân hai bên từ TL919 đến cầu Lò Thiêu; cấp kênh Lòng Ống từ cầu Lòng Ống đến cầu kênh Số 3; hẻm Lò Bún áp Thới Hoà (hai bên); từ cầu Đường Tắc đến cầu Đường Tắc nhỏ bên phải.	114	7.014	2.649.345.000	1.000.000.000	1.649.345.000	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 280 hộ dân

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2025 - 2026 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Khái toán năm 2026 (đồng)	Ghi chú
2	MLCN 08/2024: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D220 pvc ĐS1 (hai bên), tuyến ống D220 pvc đường số 4 (bên trái), tuyến D168 pvc ĐS2 (hai bên), tuyến ống D168 pvc ĐS3 (hai bên) KCN Trà Nóc 1.	220	2.046	5.064.439.000	5.064.439.000		Cải tạo ống cũ, chống thất thoát, hoàn thiện mạng lưới cung cấp nước trong khu công nghiệp. Tăng cường lưu lượng và áp lực cho các Doanh nghiệp
		168	3.688				
		60	220				
3	MLCN 09/2024: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn - quận Bình Thủy phục vụ thi công đường Vành Đai Phía Tây	315	170	1.232.228.000	250.000.000	982.228.000	Thực hiện đồng bộ với dự án đường vành đai phía tây
		220	10				
		114	833				
		63	540				
4	MLCN 10/2024: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn: tuyến ống D 168, D 114 phường Thới Long	168	2.058	2.173.915.000	2.173.915.000		Theo yêu cầu của địa phương cấp nước cho vùng trảng, có khả năng cung cấp cho chợ Thới Long và 125 hộ
		114	1.145				
	Cộng (C)		17.724	11.119.927.000	8.488.354.000	2.631.573.000	

11/01/2025

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2025 - 2026 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Khái toán năm 2026 (đồng)	Ghi chú
D	Công trình năm 2025						
1	MLCN 01/2025: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D315 HDPE (cấp Công ty Hoá Chất) KCN Trà Nóc 1, tuyến ống D220 pvc đường số 9 (bên phải); tuyến ống D168 pvc đường số 8 (hai bên), tuyến ống D168 pvc, đường số 10 (bên trái), KCN Trà Nóc 2	315 220 168	250 735 2.125	2.475.625.000		2.475.625.000	Cải tạo ống cũ, chống thất thoát, hoàn thiện mạng lưới cung cấp nước trong khu công nghiệp.
2	MLCN 02/2025: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn phục vụ và đồng bộ với nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn	315 168 114 63	1.077 349 180 175	4.148.186.006	1.500.000.000	2.648.186.006	Thực hiện đồng bộ với dự án nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn
3	MLCN 03/2025: Tuyến ống cấp nước an toàn Ô Môn - Thốt Nốt, D168 QL 91 từ cầu Bánh Tét (D168 HH) đến cầu Cần Thơ bé	168	7.135	4.851.459.000	2.750.000.000	2.101.459.000	Liên thông mạng lưới giữa NMN Thốt Nốt và NMN Ô Môn, cấp nước an toàn Ô Môn - Thốt Nốt
4	MLCN 04/2025: Cải tạo tuyến ống D600 đường trục chính khu công nghiệp (từ Công ty đến đường số 4).	600	1.000	4.950.000.000		4.950.000.000	Hoàn thiện mạng lưới cấp cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2025 - 2026 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Khái toán năm 2026 (đồng)	Ghi chú
5	MLCN 05/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai: Tuyến ống D220 PVC Tĩnh lộ 922 (từ cầu Xẻo Xào đến cửa hàng Hồng Đức, cầu Thới Lai mới, BT); Tuyến ống D168 PVC TL 922 mới từ đường Huyện 16 đến cầu Xẻo Xào bên trái.	220	1.360	3.629.089.000	500.000.000	3.129.089.000	Hoàn thiện mạng lưới, tăng cường lưu lượng và áp lực, đầu nối mạng vòng khu vực thị trấn Thới Lai
		168	2.191				
6	MLCN 06/2025: Cải tạo MRMLCN Cờ Đỏ. Tuyến ống D114: cặp kênh Thốt Nốt từ cầu chùa Phước Linh đến cầu Năm Châu nhỏ; cặp Kênh Đứng bên phải từ cầu Kênh Đứng đến cầu tịnh xá Ngọc Thủy; TL 919 từ ống hiện hữu đến ngã ba Nông Trường; từ cầu Đường Tắc đến cầu Đường Tắc nhỏ bên phải. Tuyến D63, kênh Năm Châu, hẻm Lò Bún áp Thới Hoà (hai bên); đường vào kho Cờ Đỏ, Trường Mần Non.	114	4.779	2.691.475.421	500.000.000	2.191.475.421	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 200 hộ dân
		63	3.783				
7	MLCN 07/2025: Cải tạo MRMLCN Thới Lai. Tuyến D63: cặp rạch Cồn Chen từ Trại Giã đến kênh Đông Pháp; Xóm Mỹ; Bà Đàm - Thị Đội; Trà Keo	63	6.000	1.583.691.000	1.583.691.000		Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 41 hộ dân và tăng cường áp lực cho kênh Đông Pháp, phục vụ cho làm lộ giao thông tuyến Xóm Mỹ, Bà Đàm - Thị Đội

TP. HỒ CHÍ MINH
HÀNG TRƯỞNG
04/11

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2025 - 2026 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Khái toán năm 2026 (đồng)	Ghi chú
8	MLCN 08/2025: Cải tạo MRMLCN Thới Lai. Tuyến ống D200, D60 TL 922 từ NMN Thới Lai đến cầu Vàm Nhon, bên trái	220	3.075	3.569.676.000	1.500.000.000	2.069.676.000	Cải tạo ống cũ, ngấp sâu, chống thất thoát, tăng cường áp lực về Ô Môn
		60	2.909				
9	MLCN 09/2025: Cải tạo MRMLCN khu vực Trà Nóc. Tuyến ống D114: chợ Sang Trảng; hẻm 79 Lê Hồng Phong. Tuyến D63: hẻm Liên tổ 6-7-8 Lê Hồng Phong; từ cầu Sang Trảng 1 đến cầu Trà Nóc (bên phải); từ Nhiệt Điện Ô Môn đến đường Đặng Thanh Sử (bên trái); hẻm đối diện đường Nguyễn Viết Xuân QL 91B; hẻm rạch Mương Dong, Trần Thị Mười; rạch Lý Bình QL 91B. Tuyến D110 rạch Ông Xi phường Trường Lạc. Tuyến D168 TL 922 mới, 2 bên, từ QL 91B đến TL 923	168	2.172	4.719.000.000	1.000.000.000	3.719.000.000	Đầu nối tăng cường áp lực từ D400 gang QL 91B với Tuyến lộ 923; cải tạo ống ngấp sâu. Có khả năng cung cấp cho 45 hộ dân
		114	2.918				
		110	706				
		63	6.416				
10	MLCN 10/2025: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn: tuyến ống D 168, D 114 Trần Kiệt Tường và các hẻm từ cầu Ba Rích đến cầu Ca My	168	1.432	1.416.795.000	1.416.795.000		Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 260 hộ dân và các cơ sở sản xuất bánh kẹo
		114	2.127				
		63	100				

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2025 - 2026 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Khái toán năm 2026 (đồng)	Ghi chú
11	MLCN 11/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn: tuyến ống D168, D63 nối D168 HH chợ Thới Long và D114 hẻm cầu Bánh Tét	168	2.295	2.075.170.000	2.075.170.000		Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 188 hộ dân và đầu nối mạng vòng từ Thái Thị Hạnh- chợ Thới Long- cầu Bánh Tét QL91.
		114	1.424				
		63	1.271				
12	MLCN 12/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn. Tuyến ống D114 cấp sông Tắt Ông Thực, 2 bên, từ QL91 đến Trần Hưng Đạo; hẻm 5,7 đường Trung Nữ Vương; QL 91 từ cầu TOT đến nghĩa trang Ô Môn	114	2.500	2.188.301.000	1.250.000.000	938.301.000	Cải tạo ống cũ, ngấp sâu, chống thất thoát, tăng cường áp lực khu vực phường Châu Văn Liêm
		60	1.350				
13	MLCN 13/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn tuyến ống QL 91 từ Trường Quân Sự đến Nghĩa Trang Ô Môn	168	2.870	1.578.500.000	1.578.500.000		Cải tạo ống cũ, ngấp sâu, chống thất thoát
14	MLCN 14/2025: Tuyến ống cấp nước an toàn Cờ Đỏ - Thốt Nốt, TL 921 (giai đoạn 1: từ cầu Huyện Tiết đến cầu Ngã Tư)	168	8.500	6.715.000.000	500.000.000	6.215.000.000	Tuyến ống cấp nước an toàn, nối NMN Cờ Đỏ và NMN Thốt Nốt (toàn tuyến 15.500 m)
15	MLCN 15/2025: Tuyến ống cấp nước an toàn Tuyến Cầu Rạch Sung đến cầu Xẻo Sặc; Tuyến từ cầu Bù Lu đến cầu Bến bẹ phường Thới Long, quận Ô Môn	168	4.300	2.365.000.000	500.000.000	1.865.000.000	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 250 hộ dân



Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2025 - 2026 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Khái toán năm 2026 (đồng)	Ghi chú
16	MLCN 16/2025: Tuyến ống cấp nước tăng áp từ Chi nhánh cấp nước Ô Môn đến cầu Ô Môn	220	912	1.186.014.000	450.000.000	736.014.000	Tăng áp đến cầu Ô Môn, dự kiến đầu nối tuyến ống với Thốt Nốt
17	Hồ sơ lắp NMN Cờ Đỏ			1.449.013.000	1.449.013.000		Diện tích mặt hồ 11.279 m2
18	Máy ép bùn nước cấp tại NMN Thới Lai hoặc Ô Môn			980.000.000	980.000.000		
19	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114 63	5.000 5.000	2.575.000.000	1.575.000.000	1.000.000.000	
20	NMN Ô Môn 2 (đất)			10.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	
	Cộng (D)		88.416	65.146.994.427	26.108.169.000	39.038.825.427	
	Tổng cộng (A+B+C+D)		113.301	114.096.062.030	57.055.840.103	57.040.221.927	



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Minh Trung

Số: 04 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v chi thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký;
Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách,
người lao động Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2024;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổ Thư ký trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về chi tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

A. Tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2024:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổ Thư ký:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
01	Chủ tịch HĐQT	01	7.000.000	12	84.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	6.000.000	12	288.000.000
03	Trưởng Ban kiểm soát	01	Hưởng lương chuyên trách		
04	Thành viên Ban kiểm soát	02	5.000.000	12	120.000.000
05	Thư ký Công ty (kiêm người quản trị Công ty)	01	5.000.000	12	60.000.000
06	Trợ lý Thư ký	01	3.000.000	12	36.000.000

(Số liệu theo BCTC năm 2024)

II. Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:

1. Tình hình sử dụng lao động:

- Người quản lý chuyên trách: 05 người.
- Người lao động bình quân: 81 người.

2. Quỹ tiền lương thực hiện:

Stt	Diễn giải	Năm 2024	Ghi chú
I	Người quản lý chuyên trách	2.052.000.000 đồng	
1	Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	451.440.000 đồng	
2	Phó Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	410.400.000 đồng	
3	Phó Giám đốc	410.400.000 đồng	
4	Trưởng Ban kiểm soát	410.400.000 đồng	
5	Kế toán trưởng	369.360.000 đồng	
II	Người lao động	11.560.354.668 đồng	
Cộng		13.612.354.668 đồng	

3. Tiền thưởng:

Tiền thưởng căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 25/4/2024 “Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024” trình trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và theo Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024” trình trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

B. Dự kiến Kế hoạch tiền lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2025:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ Thư ký Dự kiến năm 2025:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
01	Chủ tịch HĐQT	01	7.000.000	12	84.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	6.000.000	12	288.000.000
03	Trưởng Ban kiểm soát	01	Hưởng lương chuyên trách		
04	Thành viên Ban kiểm soát	02	5.000.000	12	120.000.000
05	Thư ký Công ty (kiêm người quản trị Công ty)	01	5.000.000	12	60.000.000
06	Trợ lý Thư ký	01	3.000.000	12	36.000.000

II. Dự kiến Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:

1. Kế hoạch sử dụng lao động:

- Người quản lý chuyên trách: 05 người.
- Người lao động bình quân: 82 người.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch:

Stt	Diễn giải	KH Năm 2025	Ghi chú
I	Người quản lý chuyên trách	1.800.000.000 đồng	
1	Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	396.000.000 đồng	
2	Phó Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	360.000.000 đồng	
3	Phó Giám đốc	360.000.000 đồng	
4	Trưởng Ban kiểm soát	360.000.000 đồng	
5	Kế toán trưởng	324.000.000 đồng	
II	Người lao động	11.703.075.096 đồng	
Cộng		13.503.075.096 đồng	

Trên đây là dự kiến quỹ tiền lương năm 2025 của Người quản lý chuyên trách và người lao động. Khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý sẽ điều chỉnh vào cuối năm.

3. Tiền thưởng dự kiến năm 2025:

Tiền thưởng căn cứ theo Tờ trình “Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2025, dự kiến là 737,2 triệu đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Hữu Lộc

Số: 03/TTr-BKS

Cần Thơ, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 1 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

Để góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn thực hiện đúng với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các loại Báo cáo tài chính cần kiểm toán:

- Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng);
- Báo cáo tài chính năm.

2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

3. Đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2024, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore Aisc để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2025.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- BGD;
- Lưu: BKS, Tờ Thư ký, P.NV.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Hồng Hạnh